

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày 24-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Ngát

Bà Đặng Thị Đôi

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn G, sinh năm 1983 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn B, xã A, huyện A1, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị H1; có vợ là Phạm Thị C1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/7/2021 đến ngày 06/7/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Hải Phòng, có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH một thành viên quản lý và khai thác đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng; địa chỉ trụ sở chính: Thôn T, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội; người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trịnh Quang M, Phó Trưởng phòng quản lý vận hành Công ty, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 210709.01/UQ-CT, ngày 09 tháng 7 năm 2021); vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Nguyễn Vũ A, có mặt; Trần Tuấn A, Nguyễn Tiến T, Trần Thị T1; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 18/6/2021 Công an huyện K nhận được đơn trình báo của Công ty TNHH một thành viên quản lý và khai thác đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng về việc Công ty bị mất dây cáp điện chiếu sáng tại Km 90+100 đường cao tốc Hà Nội- Hải Phòng đoạn cầu sông Đa Độ thuộc thôn T, xã H, huyện K, sau đó Công an huyện K đã kết hợp cùng chính quyền xã H tiến hành kiểm tra hành chính, xác minh tin báo phát hiện vào hồi 12 giờ 08 phút ngày 02/7/2021 tại khu vực đường cao tốc gần Nghĩa trang thôn T, xã H có Nguyễn Văn G đang điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 16M2-7389, trên võng xe có 01 thùng kim loại dài 60cm (lưới 20cm); 01 kìm cắt màu đỏ đen dài 19cm; trong cốp xe có 01 dao dọc giấy nhỏ màu vàng. Lực lượng Công an thu giữ toàn bộ phương tiện, tang vật và đưa G về trụ sở giải quyết.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn G tự khai nhận: Đã 03 lần trộm cắp dây cáp điện trên địa bàn thôn T, xã H, huyện K, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 10/6/2021, G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, Biển kiểm soát: 16M2-7389 đi từ nhà và mang theo 01 thùng, 01 kìm, 01 dao dọc giấy đến cầu sông Đa Độ đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng thuộc khu vực thôn T, xã H, huyện K; G để xe ở gầm cầu, trèo qua bờ rào đi lên khu vực cột đèn T32-128 và T32-129 dùng thùng đào 02 lỗ nhỏ sâu khoảng 20cm, đường kính 30- 35cm ngay sát 2 chân cột đèn, tìm hệ thống dây cáp điện chôn dưới đất. Khi phát hiện hệ thống dây cáp điện, G dùng kìm và dao dọc giấy cắt nhiều đoạn, mỗi đoạn dài khoảng 15- 20 mét, tổng cộng được 52 mét dây cáp điện, đưa lên xe chở đến nhà chị Trần Thị T1, cư trú tại tổ dân phố C2, phường T, quận K1, thành phố Hải Phòng làm nghề thu mua phế liệu, bán được 2.900.000 đồng.

Lần thứ hai: Tương tự lần thứ nhất, khoảng 12 giờ ngày 11/6/2021, G đến khu vực cột đèn T32-126 và T32-127 cắt được 54 mét dây cáp điện, mang bán cho chị Trần Thị T1 lấy 3.100.000 đồng.

Lần thứ ba cũng như lần thứ nhất và lần thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 19/6/2021, G đến khu vực cột đèn T32-122 và T32-123 cắt được 52 mét dây cáp điện, mang bán cho Trần Thị T1 lấy 3.000.000 đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Văn G còn khai nhận đã 02 lần cắt dây cáp điện của Công ty TNHH một thành viên quản lý và khai thác đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng trên địa bàn huyện A1 vào các ngày 13/6/2021 và 15/6/2021.

Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 30/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận: 52 mét dây cáp điện loại CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4 x 25mm² trị giá 6.788.000 đồng (G trộm cắp ngày 19/6/2021).

Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 20/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận: 52 mét dây cáp điện loại CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4 x 25mm² trị giá 6.788.000 đồng (G trộm cắp ngày 10/6/2021).

Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 20/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận: 54 mét dây cáp điện loại CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4 x 25mm² trị giá 7.049.000đ (G trộm cắp ngày 11/6/2021).

Quá trình điều tra Nguyễn Văn G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và khai: Do không có tiền chi tiêu cá nhân, nên trưa ngày 02/7/2021 G mang theo dụng cụ và điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 16M2 – 7389 đi từ nhà đến đường cao tốc khu vực thuộc thôn T, xã H, huyện K, mục đích để cắt trộm dây cáp điện bán lấy tiền như những lần trước nhưng do trời nắng nóng và sức khỏe G yếu nên không thực hiện hành vi trộm cắp mà G mang dụng cụ và điều khiển xe quay về thì bị lực lượng Công an phát hiện kiểm tra hành chính; G đã tự nguyện khai ra những lần trộm cắp tài sản như trên.

Ông Trịnh Quang M là người đại diện của bị hại khai: Công ty TNHH một thành viên quản lý và khai thác đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (viết tắt là Công ty) được thành lập từ ngày 12/6/2016, là đơn vị trực thuộc của Tổng công ty phát triển hạ tầng và đầu tư tài chính Việt Nam (viết tắt là Tổng công ty); Công ty có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng, chịu trách nhiệm toàn diện trong công tác quản lý, vận hành, bảo trì, thu phí tuyến đường ô tô cao tốc Hà Nội-Hải Phòng và kinh doanh một số ngành nghề khác theo quy định của pháp luật nhưng trong phạm vi được Tổng công ty cho phép. Trong tháng 6 năm 2021, quá trình tuần tra bảo vệ tài sản trên tuyến đường cao tốc Hà Nội- Hải Phòng, tổ tuần đường của Công ty đã phát hiện bị mất hơn 100m dây cáp nguồn chiếu sáng tại khu vực cầu Đa Độ thuộc xã H, huyện K nên Công ty đã trình báo Cơ quan Công an giải quyết xác định Nguyễn Văn G là đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp 158m dây cáp điện, nay chưa thu hồi được. Số tài sản trên thuộc quyền sở hữu của Tổng công ty do Công ty trực tiếp quản lý; tuy nhiên trong quá trình quản lý tài sản, Công ty đã thực hiện đúng quy trình để bảo vệ tài sản cho Tổng công ty, không vi phạm. Vì vậy Công ty không phải bồi thường tài sản bị mất cho Tổng công ty mà có quyền yêu cầu Nguyễn Văn G phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi của G gây lên cho Công ty và Công ty có trách nhiệm khắc phục thiệt hại để có nguồn chiếu sáng bình thường. Do đó ông đại diện cho Công ty, yêu cầu Nguyễn Văn G phải bồi thường thiệt hại cho Công ty tổng số tiền là 96.543.942 đồng (gồm giá trị tài sản bị mất 158m dây cáp điện và chi phí sửa chữa khắc phục thiệt hại để có nguồn chiếu sáng hoạt động bình thường). G chưa bồi thường cho Công ty. Về hình phạt đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng Trần Thị T1 khai: Chị làm nghề mua bán phế liệu tại gia đình thuộc khu C2, phường T, quận K1, thành phố Hải Phòng. Trong thời gian tháng 6 năm 2021, chị đã 05 lần mua dây cáp điện của người nam giới dáng người cao, gầy. Sau khi nhận dạng, chị xác định đó là Nguyễn Văn G. Cụ thể G bán cho chị như sau: Chiều ngày 10/6//2021 G bán khoảng 50m, chị trả khoảng 2.900.000 đồng. Chiều ngày 11/6//2021 G bán khoảng hơn 50m, chị trả hơn 3.000.000 đồng. Chiều ngày 13/6//2021, G bán khoảng 20m, chị trả khoảng hơn 1.000.000 đồng. Chiều ngày 15/6/2021, G bán khoảng hơn 40m, chị trả khoảng 3.000.000 đồng. Chiều ngày 19/6/2021, G bán khoảng hơn 50m, chị trả khoảng hơn 3.000.000 đồng. Các lần trên, G đều đi một mình và đi xe máy Wave màu xanh đến bán cho chị, đặc điểm dây bán các lần đều như nhau, mỗi đoạn dây dài từ 15cm-20cm, đường kính khoảng 3cm-4cm, vỏ bọc nhựa màu đen, bên trong có 04 lõi, mỗi lõi đều có nhiều sợi đồng nhỏ. Khi bán cho chị; G không nói cho chị biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Sau khi mua xong, chị tập T vào hàng phế liệu và bán lại cho các đại lý nên không còn lưu giữ tại gia đình.

Về vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, Biển kiểm soát: 16M2-7389 thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị H (chị gái Nguyễn Văn G); chị H cho G mượn làm phương tiện đi lại, không biết G sử dụng xe đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị H. Đối với 01 thuổng kim loại; 01 kìm cắt; 01 dao dọc giấy chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu Nguyễn Văn G phải bồi thường giá trị tài bị mất và chi phí sửa chữa khắc phục thiệt hại để có nguồn chiếu sáng hoạt động bình thường. Tổng cộng là 96.543.942 đồng nhưng G chưa bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và khai: Do bị cáo sử dụng ma túy từ 10 năm nay nên đã trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân. Các lần trộm cắp dây cáp điện nêu trên là do một mình bị cáo thực hiện, bị cáo không bàn bạc với ai và cũng không ai xúi giục bị cáo. Sau khi trộm cắp tài sản, bị cáo mang bán cho chị Trần Thị T1 nhưng bị cáo không nói cho chị T1 biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Đối với xe mô tô Biển kiểm soát 16M2-7389 thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị H (chị gái bị cáo), chị H cho bị cáo mượn làm phương tiện đi lại. Trước và trong khi bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội, bị cáo không nói cho chị H biết. Toàn bộ dụng cụ là 01 thuổng, 01 kìm, 01 dao dọc giấy mà bị cáo đã sử dụng để trộm cắp tài sản đều thuộc quyền sở hữu của bị cáo (đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý), nay không còn giá trị sử dụng, đề nghị Hội đồng xét xử tiêu hủy. Đối với tài sản của Công ty đã bị bị cáo chiếm đoạt, nay Công ty yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 96.543.942 đồng; bị cáo chấp nhận bồi thường toàn bộ số tiền trên. Nay bị cáo chưa bồi thường cho Công ty đồng nào. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Đại diện bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị mất và chi phí sửa chữa khắc phục thiệt hại, tổng số tiền là 96.543.942 đồng. G chưa bồi thường cho Công ty. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử, xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng Nguyễn Vũ A khai: Anh là nhân viên tuần đường thuộc tổ tuần đường số 3 của Công ty TNHH một thành viên quản lý và khai thác đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng. Khoảng 9 giờ ngày 18/6/2021, trong quá trình đi tuần, kiểm tra hệ thống điện trên tuyến đường mà anh và các anh Nguyễn Tiến T, Trần Tuấn A được giao nhiệm vụ đã phát hiện tại km 90+100 thuộc địa phận xã H, huyện K bị mất chân dây cáp điện cấp nguồn chiếu sáng chủng loại CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4 x 25mm² với số lượng tại các vị trí như nội dung đã nêu trên. Ngay sau khi phát hiện mất tài sản, các anh đã báo cáo Công ty và làm đơn trình báo đến Công an xã H đề nghị giải quyết sự việc theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKS-KT, ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là đối tượng sử dụng ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 96.543.942 đồng, bị cáo chấp nhận bồi thường toàn bộ số tiền trên, được công nhận.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 thuổng; 01 kìm cắt; 01 dao dọc giấy (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai đại diện bị hại, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu được, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận định giá tài sản, nội dung bản Cáo trạng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ các ngày 10, 11, 19/6/2021 tại cầu sông Đa Độ đường cao tốc Hà Nội- Hải Phòng thuộc khu vực thôn T, xã H, huyện K; Nguyễn Văn G đã lén lút chiếm đoạt 158 mét dây cáp điện trị giá 20.625.000 đồng của Tổng công ty phát triển hạ tầng và đầu tư tài chính Việt Nam đang do Công ty TNHH một thành viên quản lý và khai thác đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng quản lý. Như vậy bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, đúng như Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố và đề nghị.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Cần phải áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo để phòng ngừa tội phạm.

Nhân thân bị cáo: Chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó mỗi lần tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đều giá trị từ 2.000.000 đồng trở lên. Do đó bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên”.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự khai ra 03 lần trộm cắp tài sản (xác định là tự thú). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Sau khi xem xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tuy bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng lần này bị cáo phạm tội nhiều lần, nên cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là đối tượng sử dụng ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị mất và chi phí sửa chữa khắc phục thiệt hại, tổng số tiền là 96.543.942 đồng. Bị cáo chấp nhận bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền trên, được công nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô Biển kiểm soát 16M2-7389 thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị H nhưng chị H không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho chị H là đúng pháp luật. Đối với 01 thưởng kim loại; 01 kim cắt; 01 dao dọc giấy thuộc quyền sở hữu của bị cáo nhưng bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội (đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý), nay không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Trong vụ án này, chị Nguyễn Thị H là chủ sở hữu xe mô tô Biển kiểm soát 16M2-7389, nhưng chị H không giao xe cho bị cáo để sử dụng vào việc phạm tội, nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

[11] Theo lời khai của bị cáo, ngoài 03 lần trộm cắp như trên, ngày 13/6/2021 và ngày 15/6/2021 bị cáo còn cắt dây cáp điện đường cao tốc thuộc khu vực huyện A1, thành phố Hải Phòng; Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K đã ban hành văn bản trao đổi với Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A1 để giải quyết theo thẩm quyền là đúng pháp luật.

[12] Đối với chị Trần Thị T1 có hành vi mua dây cáp điện của bị cáo, nhưng không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện K không xử lý là đúng pháp luật.

[13] Về án phí: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G: 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/7/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại (Công ty TNHH một thành viên quản lý và khai thác đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng) tổng số tiền 96.543.942đ (chín mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty TNHH một thành viên quản lý và khai thác đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 thuổng bằng kim loại; 01 kìm cắt; 01 dao dọc giấy (chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2021) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự và 4.827.000đ (bốn triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Công an huyện K ;
- Chi cục THA dân sự + Sở tư pháp;
- PV 06; PC 10;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Diệu